TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2019/TLST - KDTM về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng ngày 26/3/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, TP. Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở, theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T – Giám đốc V chi nhánh Quảng Bình; ông Nguyễn Mạnh S và ông Trần Tiến L, ông Trần Đình L – Cán bộ xử lý nợ V; Địa chỉ liên hệ: Số 108 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (theo Văn bản ủy quyền số 1204/2019/UQ-VPB ngày 25/02/2019).

- Bị đơn: Công ty TNHH N; Địa chỉ: Số 155 đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Phương L – Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lưu Thị Phương L, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Đường T, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

2. Ông Trần Khánh L, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Đường T, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông Trần Khánh L đã ủy quyền cho bà Lưu Thị Phương L theo Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, đại diện Bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ: Công ty TNHH N phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: **4.104.230.233 đồng** tính đến ngày 14/5/2019 (trong đó nợ gốc 2.716.131.902 đồng và nợ lãi trong hạn: 38.609.921 đồng và nợ lãi quá hạn: 1.349.488.410 đồng) theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết số 050816-2592948-01-SME ngày 06/08/2016; cụ thể theo khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 19072017-2592948-01-SME (LD1720001349)

- Khế ước nhận nợ số 010817-2592948-01-SME (LD1721300977)

- Khế ước nhận nợ số 030817-2592948-01-SME (LD1721501402)

- Khế ước nhận nợ số 040817-2592948-01-SME (LD1721600411)

2.2. Thời gian trả nợ: Đến ngày 31/8/2019 Công ty TNHH N có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: **4.104.230.233** đồng cho Ngân hàng TMCP V.

Từ ngày 15/5/2019 trở đi cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng Công ty TNHH N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và Công ty TNHH N đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ (gồm Hợp đồng tín dụng số 050816-2592948-01-SME ngày 06/08/2016).

Trường hợp Công ty TNHH N không trả hết số nợ gốc và khoản lãi cho Ngân hàng thì bên bảo lãnh bà Lưu Thị Phương L và ông Trần Khánh L phải dùng tài sản riêng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH N với Ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng bảo lãnh mà ông Trần Khánh L và bà Lưu Thị Phương L đã ký kết với ngân hàng V (gồm Bảo lãnh của bà Lưu Thị Phương L theo Hợp đồng bảo lãnh số 050816-2592948-01-SME/HĐBL ký ngày 06/8/2016; Bảo lãnh của ông Trần Khánh L theo Hợp đồng bảo lãnh số 050816-2592948-02-SME/HĐBL ký ngày 06/8/2016).

2.3 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn Công ty TNHH N - Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị Phương L – Giám đốc chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là **56.052.115** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp **54.162.000** đồng tại biên lai số AA/2017/0000874 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa